

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUY XUYÊN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/DS-ST

Ngày: 15/3/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN – TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Cang

2. Ông Trịnh Sơn Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Khánh Vy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: SCB,

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy Phong – Phó Trưởng phòng giao dịch Nam Phước – SCB – CN Quảng Nam; (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn Phú Bông, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn là ông Trần Duy Phong trình bày:*

Ông Nguyễn Văn Q có ký với SCB – Chi nhánh Quảng Nam – Phòng Giao dịch Nam Phước hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Giao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – Các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Văn Q, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số 356480 – 8142 với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng ngày 24/01/2018 với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất tại thời điểm cấp thẻ là 2,6%/tháng (Căn cứ theo Quyết định số

2138/2017/QĐ-TTT ngày 19/7/2017). Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Nguyễn Văn Q đã sử dụng với tổng số tiền 64.537.000 đồng, tiền lãi: 24.932.031 đồng, số tiền phí: 3.577.000 đồng. Ông Q đã thanh toán số tiền 73.440.000 đồng. Tổng số tiền ông Q còn phải thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày khởi kiện 04/8/2023 là 19.606.031 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông Nguyễn Văn Q vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Văn Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 05/6/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 04/8/2023, Ông Nguyễn Văn Q còn nợ: 19.606.031 đồng Trong đó: Nợ gốc: 14.900.622 đồng, lãi quá hạn 4.705.049 đồng

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Nguyễn Văn Q phải thanh toán cho Sacombank tổng số tiền tính đến ngày 04/8/2023 là 19.606.031 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 14.900.622 đồng, lãi quá hạn 4.705.049 đồng

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Q: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Q nhưng ông Q không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa không có lý do. Do đó trong hồ sơ không có lời khai của ông Nguyễn Văn Q. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo luật định.

*Ý kiến Kiểm sát viên:*

*Về việc tuân theo pháp luật:* Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án; bị đơn ông Nguyễn Văn Q không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Nguyễn Văn Q phải thanh toán cho Ngân hàng Sacombank tổng số tiền tính đến ngày 04/8/2023, Ông Nguyễn Văn Q còn nợ: 19.606.031 đồng Trong đó: Nợ gốc: 14.900.622 đồng, lãi quá hạn 4.705.049 đồng

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn Q vắng mặt lần thứ 02, không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

Vào ngày 24/01/2018, ông Nguyễn Văn Q có ký hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 356480 – 8142 với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất tại thời điểm cấp thẻ là 2,6%/tháng (Căn cứ theo Quyết định số 2138/2017/QĐ-TTT ngày 19/7/2017). Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010 thì: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Như vậy, hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 356480 – 8142 giữa ông Nguyễn Văn Q và Ngân hàng đảm bảo các quy định của pháp luật về hình thức, nội dung, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng nên có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Từ ngày 24/01/2018 đến ngày 04/8/2023 ông Nguyễn Văn Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 64.537.000 đồng. Từ ngày 04/8/2023, ông Q không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán, do đó ông Nguyễn Văn Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cụ thể không trả nợ gốc và lãi suất theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự, do đó ông Nguyễn Văn Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng ký kết. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ, buộc ông Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ thanh toán cho SCB số tiền nợ do sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 04/8/2023 là 19.606.031 đồng, trong đó: Nợ gốc: 14.900.622 đồng, lãi quá hạn 4.705.049 đồng và tiếp tục trả tiền lãi theo quy định trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong.

[3] Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 980.300 đồng ông Nguyễn Văn Q phải chịu. Hoàn lại cho SCB tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện SCB

Buộc ông Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ thanh toán cho SCB toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 356480 – 8142 ngày 24/01/2018 giữa SCB với ông Nguyễn Văn Q tổng số tiền tính đến ngày 04/8/2023 là 19.606.031 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 14.900.622 đồng, lãi quá hạn 4.705.049 đồng

Ông Nguyễn Văn Q tiếp tục chịu lãi từ ngày 04/8/2023 theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 356480 – 8142 giữa SCB và ông Nguyễn Văn Q cho đến khi thanh toán xong

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 980.300 đồng ông Nguyễn Văn Q phải chịu. Hoàn lại cho SCB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 490.000 đồng

(Bốn trăm chín mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002694 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3/ Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh QNam
- VKSND Duy Xuyên
- THADS Duy Xuyên.
- Các đương sự
- Lưu HS,AV

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Tám**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Tám**